

Bản án số: 17/2025/HS-PT

Ngày 26 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Quách Trọng Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 đối với Lê Thanh H và Nguyễn Huệ A do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 02-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong.

Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. **Lê Thanh H** (tên thường gọi: C), sinh năm 1976 tại tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: thợ hồ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 9/12; con ông Võ Văn N (đã chết) và bà Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1950; có vợ Phan Thị Mỹ H1, sinh năm 1974 và 02 con, lớn sinh năm 1999 và nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh H: Bà Phạm Thị Th, Luật sư Công ty TNHH Luật sư HGA; địa chỉ: Số 191, đường 23/3, tổ 02, phường N, thành phố G, tỉnh Đăk Nông; có mặt.

2. **Nguyễn Huệ A**, sinh năm 1969 tại tỉnh Trà Vinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Thôn Q, xã Q, huyện

Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1951 và bà Lê Thị B, sinh năm 1951; có vợ Phan Thị H2, sinh năm 1975 và 02 con, lớn sinh năm 2001 và nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; tại ngoại; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huệ A: Bà Đỗ Ngọc T, Luật sư Công ty TNHH Luật sư HGA; địa chỉ: Số 191, đường 23/3, tổ 02, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp 7, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Phan Thị Mỹ H1, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp 3, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; có mặt.

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2020, Lê Thanh H cùng vợ Phan Thị Mỹ H1, Nguyễn Huệ A (vợ là em ruột chị H1), anh Nguyễn Văn L và một số người khác từ tỉnh Đồng Nai đến thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nhận đấu thầu xây dựng trang trại nuôi heo cho người dân. Quá trình làm ăn, anh L nợ vợ chồng H 3.500.000 đồng, vợ chồng H nhiều lần đòi, nhưng anh L chưa trả. Khoảng 11 giờ ngày 20-4-2021, chị H1 đến lán (nơi anh L ở tạm) tại thôn Q, xã Q gặp anh L đòi tiền nợ, giữa chị H1 và anh L xảy ra mâu thuẫn. H làm gần đó, nghe ồn ào nên đến, biết chuyện giữa chị H1 và anh L xảy ra mâu thuẫn về việc anh L không trả nợ cho chị H1. H yêu cầu trả tiền nhưng anh L nói đã đưa tài sản 01 xe máy cũ khác trước đó cho gia đình H làm tin và hẹn khi nào có tiền thì trả. Sau đó, giữa anh L và H xảy ra mâu thuẫn thách thức nhau, H lấy 01 chiếc ca múc nước (loại ca nhựa, có quai cầm) ném về phía anh L nhưng không trúng, anh L lấy con dao (dài 30cm, cán gỗ, lưỡi kim loại) cầm trên tay phải, đi ra chỗ H và chị H1 đang đứng. Thấy vậy, H quay người bỏ đi khoảng 03m - 04m, thấy bên mép đường có 01 cây gậy tre khô (dài 1,09m, đường kính 03cm), nhặt lên và dùng tay trái cầm gậy tre, thấy H cầm gậy, anh L quay vào trong lán. Sau đó, H và anh L dùng lời nói thách thức, H nhặt 01 viên gạch ném về phía anh L nhưng không trúng, anh L nhặt viên gạch mà H vừa ném, ném lại về phía H nhưng không trúng. Tiếp đó, H nói với chị H1

về lán, lúc này A đi làm về thấy vậy, nên đến vị trí anh L đang đứng và nói anh L cắt con dao đi, nhưng anh L không cắt. Anh Nguyễn Thanh T (làm thuê cho anh L) đến lấy dao từ tay anh L cắt đi, A hỏi anh L khi nào trả tiền cho chị H1 thì anh L nói khi nào có thì trả.

Nghe anh L nói vậy, H nói “*thôi bữa nào thấy nó đi xe ngoài đường thì chặn lại, giữ xe, khi nào nó trả tiền thì trả xe*” rồi H cầm gậy tre quay đi. Thấy xe mô tô biển kiểm soát 60B4-167.30 của anh L dựng phía trước lán, A đến lấy nhằm mục đích điều khiển xe về nơi ở của H. Thấy A ngồi lên xe, anh L từ trong lán lao ra, dùng chân phải đạp vào người A, làm A, anh L và xe mô tô ngã đổ về bên phải của xe mô tô, anh L và A giằng co, vật lộn. H thấy anh L ngồi đè lên người A, nên cầm gậy tre chạy đến đánh 01 cái trúng vào chân trái và 01 cái trúng vào đầu, làm đầu anh L bị thương chảy máu. Thấy đánh nhau, anh T can ngăn và đưa anh L vào lán (quá trình nhảy lên đạp A, anh L đứt dây chằng chéo trước gối chân phải). H nói với A “*tạm thời đưa xe máy này về, khi nào trả tiền thì trả xe máy*”, A dựng xe mô tô lên và dắt đi, anh T ra ngăn cản và giằng co chìa khóa, xe với A. Thấy vậy, H nói anh T “*buông tay ra*”, sau đó A dắt và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60B4-167.30 về nơi ở của H gần đó. Anh L được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trạm Y tế xã Q, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông điều trị.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, Công an xã Q mời A và H lên làm việc và thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60B4-167.30. Quá trình điều tra các cơ quan tiến hành tố tụng tiến hành thực nghiệm điều tra làm rõ nội dung và các tình tiết của vụ án.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/TgT ngày 10-01-2022, của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Nông, kết luận: Anh Nguyễn Văn L có tỷ lệ % tổn thương cơ thể đến thời điểm giám định 17 % (trong đó: tổn thương trên đầu có tỷ lệ 02%; tổn thương do đứt dây chằng chéo trước đầu gối phải 15%). Về tổn thương đứt dây chằng: Trong các bệnh án điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Nông và Bệnh viện Quốc tế chấn thương chỉnh hình Sài Gòn - Đồng Nai của Nguyễn Văn L không thấy thể hiện dấu hiệu bầm tím da vùng gối phải, mà chỉ ghi nhận sưng đầu gối phải do bị đánh vào chân phải. Khả năng đứt dây chằng chéo trước gối phải của Nguyễn Văn L do nhảy lên đạp, khi tiếp đất bị ngã làm gối bị gập, duỗi hoặc xoay quá mức gây ra đứt dây chằng.

Để làm rõ nguyên nhân dẫn đến đứt dây chằng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong ra Quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giám định lại lần thứ nhất đối với thương tích của bị hại Nguyễn Văn L. Bản Kết luận giám định pháp y về

thương tích số 99/22/TgT ngày 03-6-2022, của Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn L 30% theo nguyên tắc cộng tại Thông tư 22 của Bộ Y tế; Thương tích vùng thái dương đỉnh trái của nạn nhân Nguyễn Văn L do vật tày tác động trực tiếp theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, từ trước ra sau theo cơ thể nạn nhân gây nên; Thương tích đứt dây chằng chéo trước gối phải và rách sừng sau sụn chêm ngoài của nạn nhân Nguyễn Văn L do vật tày tác động vào vùng gối phải thường theo hướng từ trước ra sau làm duỗi gối quá mức, căng chân xoay vào trong.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Nông và bản Kết luận giám định pháp y về thương tích của Phân viện Pháp y tại Thành phố Hồ Chí Minh khác nhau về kết quả tỷ lệ thương tích. Ngày 17-6-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong ban hành Quyết định giám định lại lần thứ hai số 02/QĐ-TCGDL trưng cầu Viện Pháp y Quốc gia giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể, cơ chế hình thành thương tích của Nguyễn Văn L. Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 77/22/TgT ngày 20-9-2022, của Viện Pháp y Quốc gia, kết luận:

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định: Sẹo phần mềm vùng đầu trong vùng tóc che phủ kích thước nhỏ 01%; 03 sẹo phần mềm vùng khớp gối phải kích thước nhỏ 03%; Sẹo phần mềm căng chân phải kích thước nhỏ 01%; Đứt dây chằng chéo trước đã được phẫu thuật nối 12%; Rách sừng sau sụn chêm ngoài đã được phẫu thuật 16%; Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định 30% theo phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận khác và cơ chế hình thành thương tích: Thương tích phần mềm vùng đầu và căng chân phải do vật tày tác động; 03 sẹo mặt trước gối phải là sẹo hình thành do phẫu thuật nối dây chằng chéo trước; Tổn thương dây chằng do bị tác động mạnh trực tiếp vật tày cứng trong trạng thái dây chằng đang giãn căng hoặc do vận động căng quá mức có dừng lại đột ngột của khớp gối; Rách sụn chêm do bị tác động trực tiếp của vật tày vào khớp gối; Lê Thanh H cầm gậy đánh vào đầu gối khi chân ở tư thế gấp tối đa có thể gây được thương tích đứt dây chằng và tổn thương sụn chêm.

Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 14-7-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Glong, kết luận: 01 xe máy biển kiểm soát 60B4-167.30, tại thời điểm ngày 20-4-2021 có giá trị 8.500.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 02-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong đã quyết định: Tuyên bố Lê Thanh H và Nguyễn Huệ A phạm tội “*Cướp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 168; các điểm b, s

khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Thanh H 02 năm 09 tháng tù và Nguyễn Huệ A 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 06-8-2024, Lê Thanh H và Nguyễn Huệ A kháng cáo toàn bộ bản án về tội danh và thủ tục tố tụng. Ngày 15-8-2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong kháng nghị không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự và tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong xử phạt các bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự và giữ nguyên kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông rút toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ Điều 342; Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thanh H và Nguyễn Huệ A, giữ nguyên bản án sơ thẩm về điều luật áp dụng và hình phạt. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh H trình bày: Hành vi phạm tội của các bị cáo chưa đủ các yếu tố cấu thành tội phạm “*Cướp tài sản*”. Các bị cáo có hành vi “*Cố ý gây thương tích*”, không có hành vi “*Cướp tài sản*”. Đồng thời, về thủ tục tố tụng trong hồ sơ vụ án bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố nhưng không đình chỉ vụ án mà 06 tháng sau mới thay đổi khởi tố vụ án về tội danh là vi phạm nghiêm trọng tố tụng. Mặt khác, hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm đánh giá vụ án tại Công văn liên ngành cấp tỉnh số 999/VKS-P2 ngày 03-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông về việc trả lời kiến nghị số 81/CV-CSĐT ngày 24-02-2023 là chưa phù hợp quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, tuyên các bị cáo không phạm tội và đình chỉ vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huệ A trình bày: Đồng ý với luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh H tại phiên tòa phúc thẩm. Mặt khác, quá trình điều tra, truy tố và xét xử cấp sơ thẩm đã vi phạm tố tụng trong việc định giá tài sản, cụ thể các bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về hành vi “*Cướp tài sản*” nhưng biên bản định giá thể hiện là hành vi “*Cố ý gây thương tích*” và “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” làm ảnh hưởng đến sự thật khách quan của vụ án và

vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huệ A.

Các bị cáo đồng ý với luận cứ bào chữa của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trên cơ sở diễn biến hành vi của Lê Thanh H và Nguyễn Huệ A, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ xác định: Do anh Nguyễn Văn L có nợ vợ chồng Lê Thanh H số tiền 3.500.000 đồng, đã nhiều lần gia đình H nhắc và đòi nợ nhưng anh L vẫn chưa trả số tiền này. Do mong muốn lấy được nợ nên khoảng 11 giờ ngày 20-4-2021, tại thôn Q, xã Q, huyện Đ trong khi đòi nợ anh L, giữa H và anh L xảy ra mâu thuẫn. H dùng 01 cây gậy tre, đánh anh L bị thương tích 01% tại vùng thái dương trái. Sau đó, H nói Nguyễn Huệ A lấy 01 xe mô tô biển kiểm soát 60B4-167.30 của anh L đem về, nhằm mục đích khi nào anh L trả tiền thì trả lại xe mô tô. Khi bị cáo A và T đang giằng co nhau chiếc xe và chìa khóa xe thì H đã nói anh T buông tay ra trong khi H vẫn đang cầm gậy trên tay, làm cho anh T sợ không dám giằng co hay ngăn cản việc A dắt xe máy của anh L về lán của H. Chiếc xe mô tô tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 8.500.000 đồng. H có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc (trước đó H có hành vi dùng gậy gây thương tích cho L) làm cho các anh L và T không dám chống cự để chiếm đoạt chiếc xe mô tô của bị hại chỉ đến khi Công an xã Q, huyện Đ mời Lê Thanh H và Nguyễn Huệ A lên làm việc thì các bị cáo mới giao lại tài sản là chiếc xe mô tô của bị hại.

[2]. Quá trình điều tra và truy tố hành vi “*Cướp tài sản*” đối với Lê Thanh H và Nguyễn Huệ A của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong chưa làm rõ quá trình điều tra, truy tố đã căn cứ vào diễn biến khách quan của vụ án hay căn cứ vào Công văn số 999/VKS-P2 ngày 03-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông về việc trả lời kiến nghị số 81/CV-CSĐT ngày 24-02-2023 để điều tra và truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, cấp sơ thẩm chưa làm rõ được nguyên tắc xác định sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện.

[3]. Mặt khác, hồ sơ vụ án thể hiện các biên bản định giá tài sản chưa phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể trong vụ án các bị cáo bị khởi tố về hành vi “*Cướp tài sản*” nhưng biên bản định giá thể hiện là hành vi “*Cố ý gây thương tích*” và “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

[4]. Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Glong và Viện kiểm sát nhân dân

huyện Đăk Glong chưa làm rõ sự thật khách quan của vụ án để đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5]. Từ những vi phạm phân tích nêu trên, Tòa án cấp phúc thẩm không thể bổ sung, khắc phục được nên hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo quy định. Do bản án sơ thẩm bị hủy nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong.

[6]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tại phiên tòa chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận. Xét luận cứ của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa phù hợp một phần nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7]. Về án phí: Do bản án bị hủy nên Lê Thanh H và Nguyễn Huệ A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 02-8-2024 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong để điều tra, xét xử lại theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Lê Thanh H và Nguyễn Huệ A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đăk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đăk Nông;
- TAND huyện Đăk Glong;
- VKSND huyện Đăk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh